

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai Báo cáo Tài chính năm 2024 của
Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển TP Hải Phòng**

QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-CT ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-CT ngày 18/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công nhận Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển thành phố Hải Phòng đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ;

Căn cứ Quyết định số 4338/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2024; Thông báo số 16/TB-KHĐT ngày 17/01/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính kế toán Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển thành phố Hải Phòng;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu báo cáo Tài chính năm 2024 của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển thành phố Hải Phòng (có báo cáo đính kèm);

Hình thức công khai: Gửi qua Cổng thông tin điện tử Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hải Phòng.

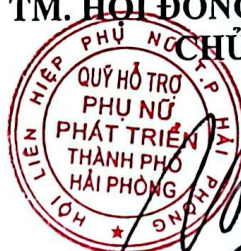
Điều 2. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển thành phố Hải Phòng căn cứ quyết định thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP Quỹ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Kim Liên

ĐƠN VỊ: QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PTHP
Địa chỉ: Số 14B Trần Quang Khải,
Hồng Bàng, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN	C		1	2
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110			
1. Tiền	111		3.721.800	2.481.800
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.373.626.343	2.586.259.996
II. Các khoản đầu tư	120			
1. Đầu tư tài chính	121			
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	122			
3. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư (*)	129			
III. Cho vay	130			
1. Cho vay	131		42.224.279.000	39.968.946.000
2. Dự phòng rủi ro cho vay (*)	139			
III. Các khoản phải thu	140			
1. Phải thu hoạt động	141			
2. Phải thu hoạt động ủy thác, hợp vốn	142			
3. Các khoản phải thu khác	143			
4. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	149			
IV. Hàng tồn kho	150			
1. Hàng tồn kho	151			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	159			
V. Tài sản cố định	160			
1. Tài sản cố định hữu hình	161			
- Nguyên giá	161a			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	161b			
2. Tài sản cố định thuê tài chính	162			
- Nguyên giá	162a			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162b			
3. Tài sản cố định vô hình	163			
- Nguyên giá	163a			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	163b			
VI. Bất động sản đầu tư	170			
- Nguyên giá	170a			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	170b			
VII. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	180			

VIII. Tài sản khác	190			
Tổng cộng tài sản (200=110+120+130+140+150+160+170+180+190)	200		47.601.627.143	42.557.687.796
B - NGUỒN VỐN				
I. NỢ PHẢI TRẢ	300			
1. Phải trả hoạt động	301			
2. Phải trả hoạt động ủy thác, hợp vốn	302			
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	303			
4. Phải trả người lao động	304			
5. Các khoản phải trả khác	305			
6. Vay và nợ thuê tài chính	306			
8. Dự phòng phải trả	307			
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	308			
10. Các quỹ đặc thù	309			
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400			
1. Vốn chủ sở hữu	401		46.656.237.493	41.493.842.936
- Vốn góp của chủ sở hữu	401a			
- Vốn khác của chủ sở hữu	401b			
2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	402			
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	403			
3. Các Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	404			
Quỹ dự phòng rủi ro	404a		316.682.092	299.767.095
Các quỹ	404b		628.707.558	764.077.763
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	405			
5. Nguồn kinh phí và quỹ khác	406			
- Nguồn kinh phí	406a			
- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	406b			
Tổng cộng nguồn vốn (410 = 300 + 400)	410		47.601.627.143	42.557.687.796

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU - KẾ TOÁN
(Ký, họ tên)


Lê Thị Thống

GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên)


Vũ Thị Thu Hương

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Vũ Thị Kim Liên

Mẫu số B02-Q

(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2021/TT-BTC)

ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng

ĐƠN VỊ: QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PTHP

Địa chỉ: Số 14B Trần Quang Khải,
Hồng Bàng, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu hoạt động	1		5.285.302.800	5.200.260.033
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2			
3. Doanh thu thuần (10=01-02)	10		5.285.302.800	5.200.260.033
4. Chi phí hoạt động	11		2.561.344.900	2.556.302.150
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		2.723.957.900	2.643.957.883
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.128.300	6.239.800
7. Chi phí tài chính	22		2.255.000	5.708.336
8. Chi phí quản lý, kinh doanh	23		1.912.858.427	1.893.942.695
9. Lợi nhuận thuần	30		811.972.773	750.546.652
[30=20+(21-22)-23]				
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		811.972.773	750.546.652
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		811.972.773	750.546.652

Ghi chú: Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số " chỉ tiêu.

NGƯỜI LẬP BIỂU - KẾ TOÁN

(Ký, họ tên)

Le Thị Thơm
Vũ Thị Thu Hương

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

ƯM

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

PHỤ NỮ QUANG KHÁI
QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ
PHÁT TRIỂN
THÀNH PHỐ
HẢI PHÒNG

PHỤ NỮ QUANG KHÁI
QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ
PHÁT TRIỂN
THÀNH PHỐ
HẢI PHÒNG

Vũ Thị Kim Liên

ƯM

Le Thị Thơm

Vũ Thị Thu Hương

ƯM

Vũ Thị Kim Liên

ĐƠN VỊ: QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PTHP
Địa chỉ: Số 14B Trần Quang Khải,
Hồng Bàng, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động nghiệp vụ			5.288.431.100	5.206.499.833
1. Tiền thu từ các hoạt động nghiệp vụ chủ yếu	1		5.288.431.100	5.206.499.833
2. Tiền chi các hoạt động nghiệp vụ chủ yếu	2			
3. Tiền chi trả người lao động	3			
4. Tiền lãi vay đã trả	4			
5. Thuế TNDN đã nộp	5			
6. Tiền thu khác	6			
7. Tiền chi khác	7			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động nghiệp vụ	20		5.288.431.100	5.206.499.833
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu từ bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu từ cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30			
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			

4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(...)	(...)
6. Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(...)	(...)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		5.288.431.100	5.206.499.833
Số dư đầu kỳ (tiền và tương đương tiền)	60		2.588.741.796	1.955.381.149
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Số dư cuối kỳ (tiền và tương đương tiền)	70		5.377.348.143	2.588.741.796

Ghi chú: Các chỉ tiêu không có số liệu thì Quý không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.

NGƯỜI LẬP BIỂU-KẾ TOÁN
(Ký, họ tên)

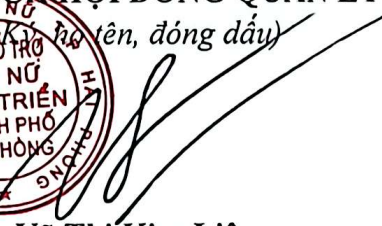

Lê Thị Thông

GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên)


Vũ Thị Thu Hương

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
(Ký, họ tên, đóng dấu)




Vũ Thị Kim Liên